

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

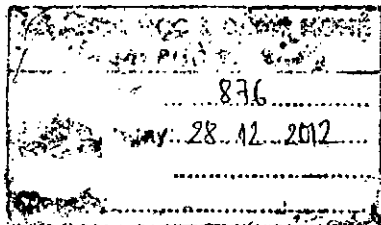
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10985 /ĐA-UBND

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 12 năm 2012

## ĐỀ ÁN

**Xây dựng mạng lưới cân đối chứng  
và kiểm định cân thông dụng tại quận, huyện**



### Phần I

## SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 1. Sự cần thiết

Trong thời gian gần đây, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa ngày càng tăng, nhu cầu tiêu dùng ngày càng nhiều; các siêu thị, chợ ngày càng phát triển mạnh mẽ, rộng khắp. Cùng với việc quy hoạch đô thị, các chợ ngày càng được quan tâm đầu tư xây dựng, quản lý nhà nước đối với hoạt động các chợ ngày càng chặt chẽ hơn. Tuy nhiên, tình trạng gian lận thương mại vẫn còn diễn biến phức tạp, trong đó có vấn đề gian lận về định lượng, người bán cố ý làm sai lệch nhằm thu lợi bất chính, làm thiệt hại và gây mất lòng tin của người tiêu dùng, ảnh hưởng đến văn minh thương mại. Xây dựng mạng lưới cân đối chứng không chỉ để cho người mua tự kiểm tra định lượng hàng hóa của mình mà còn để cho người bán có phương tiện chuẩn để so sánh, đồng thời đó là công cụ trực quan để tuyên truyền, phản ánh việc áp dụng pháp luật trong lĩnh vực đo lường vào cuộc sống, nâng cao ý thức của cộng đồng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Thành phố hiện có 04 chợ cấp I thuộc Công ty Quản lý hội chợ triển lãm và các chợ Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Công ty Quản lý chợ) và 42 chợ do, phường, xã quản lý; số lượng cân đồng hồ lò xo (ĐHLX) tại các chợ lên đến 8206 cân (*phụ lục I*). Bên cạnh các chợ trên, còn có các chợ tồn tại một cách tự phát, không được quản lý chặt chẽ. Vì vậy, việc xây dựng bộ phận kiểm định cân thông dụng tại các chợ cấp I và quận, huyện là cần thiết, tạo điều kiện cho việc quản lý đo lường cân ĐHLX chặt chẽ và toàn diện; đồng thời, hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý cân đối chứng đặt tại các chợ.

Một số chợ cấp I của thành phố được giao về cho các quận, huyện quản lý như: Chợ Hòa Khánh, Chợ Mới nên vai trò của quận, huyện ngày càng được nâng cao, số cán bộ Ban Quản lý chợ này có nhiều kinh nghiệm trong việc kiểm tra cân, và có thể kiểm định cân ĐHLX khi được đào tạo kiểm định viên và được công nhận khả năng kiểm định. Khi có sự tham gia của các Phòng Kinh tế quận hoặc Phòng Công Thương huyện (sau đây gọi chung là Phòng Kinh tế) và Công ty Quản lý chợ thì việc kiểm định và quản lý đo lường cân ĐHLX tại các chợ được chặt chẽ hơn, thể hiện rõ quan điểm “không ai hiệu chợ bằng anh em

làm công tác quản lý chợ”. Thực tế cũng chứng minh rằng khi phối hợp đồng bộ giữa các Ban Quản lý chợ thành phố và cán bộ chuyên trách Khoa học và Công nghệ quận, huyện thì việc kiểm định cân ĐHLX được triệt để và toàn diện hơn (do địa bàn quản lý chợ của Công ty Quản lý chợ và các quận, huyện, phường, xã xen kẽ và chồng chéo nhau). Chính vì vậy việc xây dựng, hoạt động và duy trì bộ phận kiểm định cân thông dụng cho Ban Quản lý các chợ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý đo lường các cấp được chủ động, hỗ trợ công tác quản lý Nhà nước về đo lường có hiệu quả; góp phần giảm tải cho hoạt động quản lý của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TĐC).

## **2. Căn cứ pháp lý**

a) Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 18 tháng 06 năm 2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó:

- Phần I/II/8/e: Tổ chức mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường đáp ứng yêu cầu của địa phương; thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi được công nhận;

- Phần II/II/6: Quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2009/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó:

- Điều 2 khoản 1: Nghiên cứu, xây dựng trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ để trình cấp có thẩm quyền dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, văn bản triển khai thực hiện cơ chế, chính sách và pháp luật của nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương;

- Điều 2 khoản 4: Thực hiện các nhiệm vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quy định tại khoản 8 mục II phần I Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Khoa học và Công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

c) Căn cứ Công văn số 2004/TĐC-KHTC ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Tổng cục TĐC về việc thực hiện Thông tư số 231/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính, ngày 25 tháng 9 năm 2009 “Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng”.

**Phần II**  
**THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ**  
**ĐO LƯỜNG, CÂN ĐỐI CHỨNG VÀ KIỂM ĐỊNH CÂN ĐỒNG HỒ LÒ**  
**XO TẠI CÁC CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**1. Thực trạng về công tác phối hợp kiểm tra, kiểm định**

Từ năm 1999 đến nay, Chi cục TĐC đã phối hợp với Công ty Quản lý chợ, thực hiện kiểm định định kỳ hằng năm cân ĐHLX tại các chợ cấp 1 thuộc công ty quản lý vào những ngày giáp tết. Kiểm định trong thời gian này số lượng phương tiện đo nhiều hơn so với khi chợ hoạt động bình thường, vì vào những ngày giáp tết có một số ngành hàng phục vụ tết như mứt, hạt dưa... có sử dụng cân ĐHLX. Theo số liệu phân tích, số cân có sai số năm đầu tiên (1999) có tỷ lệ cao (16,43%), nhưng các năm sau đó Chi cục TĐC cùng với Ban quản lý các chợ rút kinh nghiệm, phối hợp ngày càng chặt chẽ và cải tiến cách thức tổ chức kiểm định định kỳ, do đó số phương tiện đo có sai số ngày càng giảm đi (năm 2009 là 0,50%). Điều này chứng tỏ rằng việc Quản lý đo lường cân ĐHLX tại các chợ thuộc Công ty Quản lý chợ đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng quan trọng hơn Chi cục đã có một số kinh nghiệm về biện pháp, hình thức, cách thức phối hợp giữa Chi cục và Công ty Quản lý chợ, quản lý đo lường được loại cân ĐHLX ngày càng đi vào chiều sâu. Tuy vậy, việc quản lý không thể đi vào diện rộng vì do việc quản lý địa bàn giữa các chợ thuộc Công ty Quản lý chợ quản lý và các chợ luông do phường, xã quản lý xen kẽ nhau.

Từ năm 2005 đến nay, Chi cục TĐC đã phối hợp với Phòng Kinh tế các quận Hải Châu, Sơn Trà, Thanh Khê, Ngũ Hành Sơn thực hiện kiểm tra, kiểm định định kỳ hằng năm và đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn một số quận, huyện chưa phối hợp được để kiểm tra, kiểm định cân ĐHLX.

Theo số liệu thống kê năm 2011:

Số lượng cân được kiểm định	Số lượng cân ( <i>phụ lục I</i> )	Tỷ lệ đạt được (%)
3615	8206	44,05

*(Trong đó: Số lượng cân các quận, huyện: 6725 cân, số lượng cân kiểm định năm 2011: 2134 cân, đạt 31,73%. Không tính số lượng cân phát sinh của chợ cấp I, các chợ luông và cân đường phố)*

Trong thời gian qua, bằng nguồn kinh phí Khoa học và Công nghệ đã trang bị cân đối chứng thí điểm tại một số chợ, mỗi ngày có 1 đến 2 lượt người khiếu nại về đo lường và 5 đến 7 lượt người cân đối chứng, tùy theo địa điểm đặt tủ cân đối chứng tại các chợ và đối tượng sử dụng cân đối chứng cũng khác nhau. Cân đối chứng đặt tại chợ Hàn chủ yếu phục vụ cho khách du lịch, trong một số trường hợp người tiêu dùng tự cân đối chứng theo hướng dẫn ghi trên tủ cân mà không cần nhân viên hướng dẫn, mặt hàng cân đối chứng thường là hải

sản khô, mực khô, bò khô, hạt điều... tại các chợ khác, ngoài các mặt hàng trên, người tiêu dùng thường cân đối chúng hàng trái cây, hạt dưa, thịt... Qua thời gian hoạt động, các diêm cân đối chúng đã phát huy tác dụng tích cực, người mua hàng có được phương tiện chính xác hơn để tự mình kiểm tra định lượng hàng hóa đã mua, người bán hàng cũng có cân đối chúng để so sánh, từ đó tự trang bị cho mình phương tiện đo phù hợp. Tuy nhiên, công tác phối hợp, trao đổi về quản lý cân đối chúng tại các chợ chưa được chú trọng đúng mức, việc ghi chép ở một số điểm cân đối chúng không thường xuyên, liên tục. Công tác báo cáo theo định kỳ không thực hiện được. Cụ thể (Phụ lục III):

TT	Đơn vị	Đã trang bị	Nhu cầu trang bị mới	Ghi chú
01	Chợ cấp I	5	5	Năm 2011 trang bị 2 cân
02	Chợ	14	30	
<b>Tổng cộng</b>		19	35	

Nhìn chung, công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý đo lường và kiểm định cân ĐHLX đã đạt được một số kết quả nhất định; tuy nhiên, so với yêu cầu về quản lý đo lường cần phải xây dựng cơ chế phối hợp, phân cấp.

## 2. Về đào tạo

Năm 2006, Chi cục TĐC phối hợp với Công ty Quản lý chợ tổ chức đào tạo cho nhân viên các Ban Quản lý chợ về quản lý đo lường, kỹ thuật kiểm tra cân ĐHLX;

Năm 2008, Chi cục tổ chức lớp đào tạo cho cán bộ các Phòng Kinh tế và các Ban Quản lý chợ quận, huyện, phường về quản lý đo lường, kỹ thuật kiểm tra cân ĐHLX, kiểm tra hàng đóng gói sẵn và kiểm tra đo lường trong thương mại bán lẻ;

Năm 2010, Chi cục tổ chức lớp tập huấn đào tạo về công tác quản lý cân đối chúng và kiểm tra đo lường trong thương mại bán lẻ cho cán bộ các Phòng Kinh tế và các nhân viên Ban Quản lý chợ quận, huyện.

Qua ba lớp đào tạo, nhận thức về quản lý đo lường của cán bộ làm công tác quản lý đo lường, các nhân viên Ban Quản lý chợ được nâng lên, công tác phối hợp khi kiểm định, kiểm tra được chú trọng hơn.

## Phần III

### MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

#### I. Mục tiêu

##### 1. Mục tiêu tổng quát

- Đề án “Xây dựng mạng lưới cân đối chúng và kiểm định cân thông dụng tại các quận, huyện” (gọi tắt là Đề án) nhằm tăng cường trách nhiệm quản

lý nhà nước về đo lường cho các quận, huyện về một số lĩnh vực như: kiểm tra đo lường phương tiện đo cân ĐHLX, kiểm tra hàng đóng gói sẵn, kiểm tra đo lường trong thương mại bán lẻ;

- Tăng cường tiềm lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quản lý đo lường quận, huyện;

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy sự nghiệp phục vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đo lường.

## **2. Mục tiêu cụ thể của đề án**

a) Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, con người để hỗ trợ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đo lường, quản lý và quản lý việc sử dụng cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn quận, huyện;

b) Xây dựng bộ phận kiểm định tại các Ban Quản lý chợ quận, huyện và Công ty Quản lý chợ đủ điều kiện để kiểm định các phương tiện đo cân thông dụng ở các chợ;

c) Xây dựng, duy trì và phát triển mạng lưới quản lý đo lường, kiểm định đo lường trên địa bàn nhằm bảo đảm yêu cầu kiểm định và quản lý nhà nước về đo lường theo quy định Luật Đo lường;

d) Tạo điều kiện để Chi cục TĐC tập trung kiểm định, kiểm tra các phương tiện đo có hàm lượng kỹ thuật cao; chủ yếu là các siêu thị, các khu công nghiệp, các bệnh viện, các nhà máy sản xuất sản phẩm hàng hoá phục vụ đời sống con người.

## **II. Nội dung triển khai đề án**

### **1. Vị trí và chức năng Bộ phận kiểm định và kiểm định viên**

- Bộ phận kiểm định cân thông dụng của Công ty Quản lý chợ là tổ chức sự nghiệp dịch vụ công, hoạt động kiểm định đo lường, do Sở Công Thương (hoặc phân quyền cho Công ty Quản lý chợ) thành lập; trực thuộc Công ty Quản lý các chợ về tổ chức và hoạt động theo sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục TĐC.

- Bộ phận kiểm định cân thông dụng của Ban Quản lý chợ quận, huyện là tổ chức sự nghiệp dịch vụ công, hoạt động kiểm định đo lường, do UBND quận, huyện (hoặc phân quyền cho Ban Quản lý chợ quận, huyện) thành lập; trực thuộc Ban Quản lý chợ quận, huyện về tổ chức và hoạt động theo sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Phòng Kinh tế và sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục TĐC.

- Việc thành lập Bộ phận kiểm định cân thông dụng căn cứ trên cơ sở biên chế hiện có của Công ty Quản lý chợ, Ban Quản lý chợ quận, huyện; không tăng chỉ tiêu biên chế để thành lập Bộ phận này.

- Bộ phận kiểm định cân thông dụng có chức năng tổ chức xây dựng, quản lý và duy trì Bộ phận kiểm định và đội ngũ kiểm định viên.

- Bộ phận kiểm định cân thông dụng có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị Cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền (Tổng cục TĐC) Công nhận là Tổ chức kiểm định và cấp Chứng nhận và Thẻ kiểm định viên đo lường cho đội ngũ kiểm định viên theo quy định.

- Sau khi được cấp Chứng nhận và Thẻ kiểm định viên, kiểm định viên thực hiện việc kiểm định phương tiện đo theo quy định. Kết quả kiểm định cân của kiểm định viên có hiệu lực pháp lý theo quy định của pháp luật.

## **2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

### **a) Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ phận kiểm định**

- Hàng năm, Bộ phận kiểm định của Ban Quản lý chợ quận, huyện lập kế hoạch kiểm định cân trên địa bàn phụ trách, trình Phòng Kinh tế phê duyệt; Bộ phận kiểm định của Công ty Quản lý chợ lập kế hoạch kiểm định cân trên địa bàn phụ trách, trình Công ty Quản lý chợ phê duyệt để triển khai thực hiện;

- Kiểm định các loại cân thông dụng trong phạm vi được Tổng cục TĐC công nhận và duy trì các điều kiện đảm bảo cho hoạt động kiểm định phương tiện đo cho các tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo trong giao nhận, mua bán trên địa bàn;

- Lưu giữ đầy đủ hồ sơ kiểm định;

- Tổ chức quản lý kiểm định viên, dấu kiểm định, tem kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Giao nhiệm vụ kiểm định phương tiện đo cho kiểm định viên trong phạm vi kiểm định được công nhận;

- Báo cáo tình hình hoạt động theo đúng quy định;

- Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra và các quy định khác của pháp luật về đo lường có liên quan;

- Phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

### **b) Nhiệm vụ và quyền hạn của kiểm định viên**

- Thực hiện kiểm định phương tiện đo trong phạm vi kiểm định được chứng nhận và theo đúng quy trình kiểm định hiện hành;

- Xác định tính chính xác của các loại cân trong phạm vi được công nhận, phục vụ cho công tác kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện kết quả cân đo sai vượt giới hạn sai số cho phép, kiểm định viên lập biên bản kiểm tra và chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử lý;

- Không được dùng Thẻ kiểm định viên vào các mục đích khác;
- Chấp hành việc phân công của Bộ phận kiểm định, tuân thủ pháp luật và các quy định khác về đo lường;
- Được tham gia hội nghị, hội thảo, định kỳ tập huấn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn;
- Được thông tin về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;
- Được hưởng phụ cấp theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị quản lý.

### **3. Kinh phí hoạt động**

Kinh phí hoạt động thường xuyên chủ yếu lấy từ nguồn dịch vụ kiểm định cân.

## **III. Giải pháp thực hiện đề án**

### **1. Cơ chế, chính sách và nhân sự**

#### **a) Cơ chế:**

- Công ty Quản lý chợ, Ban Quản lý chợ quận, huyện: Mỗi đơn vị bố trí ít nhất 03 nhân viên trong tổng số nhân viên hiện có, ưu tiên lựa chọn những người có năng lực và đảm bảo làm việc lâu dài để đào tạo và làm công tác kiểm định viên, làm theo chế độ kiêm nhiệm, là thành viên bộ phận kiểm định;

- Phòng Kinh tế phân công 01 Công chức trong tổng số biên chế được giao, ưu tiên lồng ghép với Công chức chuyên trách về Khoa học và Công nghệ để đào tạo và làm công tác quản lý nhà nước về đo lường.

b) Chính sách: Thực hiện xã hội hóa công tác kiểm định về đo lường, tách bạch nhiệm vụ quản lý và dịch vụ công; do đó, bộ phận kiểm định làm dịch vụ đo lường đặt tại Ban Quản lý chợ quận, huyện; Phòng Kinh tế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường.

### **2. Các yêu cầu đơn vị được công nhận khả năng kiểm định**

- Con người: Đào tạo kiểm định viên đo lường lĩnh vực cân thông dụng và được Tổng cục TĐC cấp thẻ Kiểm định viên.

- Trang bị kỹ thuật: Trang bị một lần chuẩn đo lường số lượng theo ĐLVN 30: 2009. Cân ĐHLX - Quy trình kiểm định (mục 3.1 “Cân phải trang bị quả cân chuẩn hạng IV (III) có khối lượng bằng mức cân lớn nhất”). Nguồn kinh phí từ ngân sách.

Khi hội đủ 2 điều kiện về con người, chuẩn và trang thiết bị, đơn vị chủ động đề nghị Tổng cục TĐC xin công nhận khả năng kiểm định (Thực hiện theo Quyết định số 20/2006/QĐ-KHCN ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

### 3. Thời gian thực hiện

#### a) Xây dựng mạng lưới kiểm định

Phân kỳ đầu tư	Nội dung	Cơ quan thực hiện
Giai đoạn 1 (Từ tháng 9/2012 đến tháng 03/2013)	- Hoàn chỉnh, trình phê duyệt đề án	- Sở Khoa học và Công nghệ
Giai đoạn 2 (Từ tháng 3/2013 đến tháng 8/2013)	- Trang bị chuẩn khối lượng hạng IV cho huyện Hòa Vang và Công ty Quản lý chợ. - Đào tạo kiểm định viên đo lường.	- Chi cục TĐC. - Huyện Hòa Vang và Công ty Quản lý chợ. - Trung tâm Đào tạo thuộc Tổng cục TĐC.
Giai đoạn 3 (Từ tháng 8/2013 đến tháng 6/2014)	- Công nhận khả năng kiểm định cân ĐHLX.	- Vụ Đo lường, Tổng cục TĐC. - Chi cục TĐC, các Phòng Kinh tế, các Ban Quản lý chợ và Công ty Quản lý chợ.

#### b) Xây dựng mạng lưới cân đối chủng

Phân kỳ đầu tư	Nội dung	Cơ quan thực hiện
Giai đoạn 1 (Từ tháng 3/2013 đến tháng 12/2013)	- Trang bị cân đối chủng (20 cân).	- Chi cục TĐC, Phòng Kinh tế, các Ban Quản lý chợ và Công ty Quản lý chợ.
Giai đoạn 2 (Từ tháng 1/2014 đến tháng 6/2014)	- Trang bị cân đối chủng (15 cân).	- Chi cục TĐC và Phòng Kinh tế, các Ban Quản lý chợ và Công ty Quản lý chợ.

### IV. Về kinh phí

1. Dự kiến nguồn và vốn đầu tư tiếp tục cho Đề án: Từ ngân sách đầu tư phát triển Khoa học và Công nghệ hằng năm của thành phố.

2. Dự toán tổng kinh phí thực hiện trong 2 năm: 604.760.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm lẻ bốn triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn). Trong đó:

a) Dự toán kinh phí đầu tư xây dựng mạng lưới kiểm định tại 7 quận, huyện và Công ty Quản lý chợ: 219.760.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười chín triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn). Bao gồm:

- Trang thiết bị, chuẩn đo lường cho huyện Hòa Vang và Công ty Quản lý chợ đã đầu tư chuẩn cho 6 quận (Phụ lục II):

13.280.000 đồng x 2 đơn vị = 26.560.000 đồng

- Đào tạo cán bộ quản lý đo lường và kiểm định viên đo lường:

6.000.000 đồng x 32 người = 192.000.000 đồng



- Lệ phí xin công nhận khả năng kiểm định:

150.000 đồng x 8 đơn vị = 1.200.000 đồng

b) Dự toán kinh phí đầu tư trang bị cân đối chứng (gồm: cân, tủ cân và bản hướng dẫn sai số (*Phụ lục III*)):

11.000.000 đồng x 35 cân = 385.000.000 đồng

(*Bằng chữ: Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn*).

Trong đó:

- Trang bị cho các chợ cấp I cho công ty Công ty Quản lý chợ:

11.000.000 đồng x 5 cân = 55.000.000 đồng.

- Trang bị cho các chợ quận, huyện:

11.000.000 đồng x 30 cân = 330.000.000 đồng.

## **V. Tiến độ thực hiện và phân kỳ đầu tư (toàn thành phố)**

### **1. Đầu tư xây dựng mạng lưới kiểm định**

- Giai đoạn 1: Hoàn chỉnh đề án, trình Lãnh đạo phê duyệt.

(Từ tháng 9/2012 đến tháng 3/2013): 0 đồng

- Giai đoạn 2: (Từ tháng 3/2013 đến tháng 8/2013): 218.560.000 đồng

- Giai đoạn 3: (Từ tháng 8/2013 đến tháng 6/2014): 1.200.000 đồng

### **2. Đầu tư trang bị cân đối chứng**

- Giai đoạn 1: (Từ tháng 03/2013 đến tháng 12/2013):

Mức đầu tư: 11.000.000đồng/cân x 20 cân = 220.000.000 đồng

- Giai đoạn 2: (Từ tháng 01/2014 đến tháng 6/2014):

Mức đầu tư: 11.000.000đồng/cân x 15 cân = 165.000.000 đồng

## **Phần IV**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan để triển khai thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo Chi cục TĐC tư vấn, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp quy trong lĩnh vực đo lường.

- Định kỳ 6 tháng và hằng năm, tổng hợp, báo cáo UBND thành phố tình hình hoạt động của các bộ phận kiểm định cân DILX và cân đối chứng.

### **2. Sở Công Thương**

- Chỉ đạo Công ty Quản lý chợ lựa chọn nhân lực xây dựng, hoạt động, quản lý và duy trì bộ phận kiểm định đo lường cân thông dụng.

- Phối hợp với Chi cục TĐC tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo từng giai đoạn của Đề án;

- Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Công ty Quản lý chợ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về Sở Công Thương và Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TĐC) về tình hình hoạt động của các bộ phận kiểm định cân thông dụng và cân đối chứng.

### 3. Ủy ban nhân dân quận, huyện

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế, Ban Quản lý chợ quận, huyện thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Mục II và III Phần III Đề án này;

- Phối hợp với Chi cục TĐC tổ chức thực hiện các giai đoạn của Đề án;

- Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Phòng Kinh tế có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về UBND quận, huyện và Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục TĐC) về tình hình hoạt động của các bộ phận kiểm định cân thông dụng và cân đối chứng./

#### Nơi nhận:

- CT UBND TP (để báo cáo);
- Các sở: KH&CN, CT, NV; TC;
- UBND quận, huyện;
- Chi cục TĐC;
- Công ty Quản lý Chợ;
- BQL Chợ các quận, huyện;
- Lưu: VT, VX(Hiệp).

24

KT. CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Anh

**Phụ lục I:**  
**SỐ LƯỢNG CÂN ĐỐI CHỨNG, CÂN ĐỒNG HỒ LÒ XO**  
**TẠI CÁC CHỢ TRONG THÀNH PHỐ**

**1. Các chợ cấp I:**

TT	Tên chợ	Số cân đồng hồ lò xo (cái)	Số cân đối chứng (cái)
01	Chợ Cồn (TTTN)	644	
02	Chợ Hàn	243	01
03	Chợ Đông Đa	303	
04	Chợ Đầu Mối	201	
05	Chợ Siêu thị Nguyễn Kim (Khu B Siêu thị Đà Nẵng)	90	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.481</b>	<b>01</b>

*(Theo số lượng cân đã kiểm định cuối năm 2010 của Chi cục TĐC)*

**2. Quận Hải Châu:**

TT	Tên chợ	Số cân đồng hồ lò xo (cái)	Số cân đối chứng (cái)
01	Chợ Mới	450	01
02	Chợ Nguyễn Tri Phương	150	01
03	Chợ Cây Me	100	01
04	Chợ Thanh Bình	100	01
05	Chợ Nam Dương	50	
06	Chợ Nại Hiên	50	
<b>Tổng cộng</b>		<b>900</b>	<b>04</b>

*(Số lượng cân kiểm định cuối năm 2010: 819 cân, đạt 91%)*

**3. Quận Thanh Khê:**

TT	Tên chợ	Số cân đồng hồ lò xo (cái)	Số cân đối chứng (cái)
01	Chợ Tam Thuận	150	01
02	Chợ Phú Lộc	350	01
03	Chợ Quán Hộ	200	01
04	Chợ Chính Gián	100	
05	Chợ Tân An	150	01
06	Chợ Thuận An	40	
07	Chợ Tân Lập	90	
08	Chợ Lâu Đền	60	
09	Chợ Xuân Hà	50	
10	Chợ Tân Chính	40	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.230</b>	<b>04</b>

### 3. Quận Sơn Trà:

TT	Tên chợ	Số cân đồng hồ lò xo (cái)	Số cân đối chứng (cái)
01	Chợ Nại Hiền	400	01
02	Chợ Hà Thân	200	01
03	Chợ Mai	200	
04	Chợ Mân Thái	100	
05	Chợ An Hải Bắc	200	
06	Chợ Phước Mỹ	150	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.250</b>	<b>02</b>

(Số lượng cân kiểm định cuối năm 2010: 1001 cân, đạt 80%)

### 4. Quận Liên Chiểu:

TT	Tên chợ	Số cân đồng hồ lò xo (cái)	Số cân đối chứng (cái)
01	Chợ Hòa Khánh	400	01
02	Chợ Nam Ô	150	
03	Chợ Hòa Mỹ	75	
04	Chợ Quang Thành	45	
05	Chợ Thanh Vinh	30	
06	Chợ Kim Liên	45	
07	Chợ Vật Tư	45	
08	Chợ Đà Sơn	20	
09	Chợ Thủy Tú	45	
10	Chợ An Ngãi Đông	30	
<b>Tổng cộng</b>		<b>885</b>	<b>01</b>

### 5. Quận Ngũ Hành Sơn:

TT	Tên chợ	Số cân đồng hồ lò xo (cái)	Số cân đối chứng (cái)
01	Chợ Nước	100	
02	Chợ Bắc Mỹ An	250	01
03	Chợ Bình Kỳ	20	
04	Chợ Khái Tây	10	
05	Chợ Khuê Mỹ	20	
<b>Tổng cộng</b>		<b>400</b>	<b>01</b>

(Số lượng cân kiểm định cuối năm 2010: 314 cân, đạt 78,5%)

#### 6. Quận Cẩm Lệ:

TT	Tên chợ	Số cân đồng hồ lò xo (cái)	Số cân đối chứng (cái)
01	Chợ Cẩm Lệ	880	01
02	Chợ Hòa An	350	01
03	Chợ Hòa Cẩm	200	
Tổng cộng		1.430	02

#### 7. Huyện Hòa Vang:

TT	Tên chợ	Số cân đồng hồ lò xo (cái)	Số cân đối chứng (cái)
01	Chợ Túy Loan	250	
02	Chợ Miếu Bông	180	
03	Chợ Lệ Trạch	200	
Tổng cộng		630	

(Nguồn: Số liệu chợ cấp I lấy từ đợt kiểm định cân ĐHLX cuối năm 2010 của Chi cục TĐC, Số liệu khác lấy từ Phòng Kinh tế ngày 20/01/2011)

**Phụ lục II**  
**TRANG BỊ**

Căn cứ theo ĐLVN 30: 2009. Khi kiểm định cân ĐHLX dùng quả cân chuẩn hạng IV (III) có khối lượng bằng mức cân lớn nhất; tại Đà Nẵng đang sử dụng cân ĐHLX với mức cân lớn nhất 150 kg, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: đồng (Đơn giá ngày 05 tháng 3 năm 2011)*

TT	Chủng loại quả cân (vật liệu)	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
01	100 g (Inox)	400.000	1	400.000	
02	200 g (Inox)	400.000	2	800.000	
03	500 g (Inox)	500.000	1	500.000	
04	1 kg (Inox)	930.000	1	930.000	
05	2 kg (Inox)	1.050.000	2	2.100.000	
06	5 kg	300.000	1	300.000	
07	10 kg	500.000	4	2.000.000	
08	20 kg	950.000	5	4.750.000	
09	Hộp gỗ lót nhung	1.500.000	1	1.500.000	
Tổng cộng				13.280.000	

- Dự toán tổng kinh phí trang bị cho 07 quận, huyện:

13.280.000 đồng/đơn vị x 7 quận, huyện = 92.960.000 đồng.

Năm 2010 đã trang bị chuẩn khối lượng M1 cho 3 quận: Hải Châu, Sơn Trà, Thanh Khê; năm 2011 đã trang bị chuẩn khối lượng M1 cho 3 quận: Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ. Do đó chỉ còn trang bị chuẩn khối lượng M1 cho huyện Hòa Vang và Công ty Quản lý chợ. Cụ thể:

13.280.000 đồng/đơn vị x 2 đơn vị = 26.560.000 đồng.

**Phụ lục III**  
**NHU CẦU TRANG BỊ CÂN ĐỐI CHỨNG**

**1. Các đơn vị:**

TT	Đơn vị	Đã trang bị	Nhu cầu mới	Phân kỳ năm 2013	Phân kỳ năm 2014	Ghi chú
01	Q. Hải Châu	4	2	1	1	
02	Q. Thanh Khê	4	6	3	3	
03	Q. Sơn Trà	2	4	2	2	
04	Q. Cẩm Lệ	2	2	1	1	
05	Q. Ngũ Hành Sơn	1	4	2	2	
06	Q. Liên Chiểu	1	9	4	5	
07	H. Hòa Vang	0	3	2	1	
Tổng cộng		14	30	15	15	

**2. Công ty Quản lý chợ:**

TT	Đơn vị	Đã trang bị	Nhu cầu trang bị mới	Phân kỳ trang bị năm 2013	Ghi chú
01	Chợ Hàn	1	1	1	
02	Chợ Cồn	2	2	2	
03	Chợ Đông Đa	1	1	1	
04	Chợ Đâu Mới	1	1	1	
Tổng cộng		5	5	5	